

Bản án số: **189/2019/HS-ST**
Ngày 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông
Ông Trương Quốc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn Đ, sinh năm 1991; HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Bố đẻ: Phùng Văn S (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị H, sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: có 02 anh em, bị cáo là lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Bản án số 59/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 97/2010/HSST ngày 09/02/2010 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2010.

+ Bản án số 44/2012/HSST ngày 12/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và bản án số 134/2012/HS-PT ngày 13/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 -Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Hoàng Đình H1, sinh năm 1995; trú tại: Số 23, ngách 138/58, xã T, huyện T, Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Vũ Châu G, sinh năm 2000, trú tại: Phường T, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Chị Trần Văn A, sinh năm 1995; HKTT: Tổ 2B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Mai Dương C, sinh năm 2000, HKTT: Số 234A T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn C, xã T, B, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2018 đến ngày 15/8/2019, Phùng Văn Đ, sinh năm 1991, HKTT: xã T, huyện B, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác đã **03** lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại quán Internet Viking, địa chỉ: tầng 5, số 10 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, chứng minh được cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, Đ đến quán Internet Viking nêu trên với mục đích xem có ai sơ hở gì về tài sản thì trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi Đ vào quán, quan sát thấy trên ghế sofa đối diện quầy thu ngân của quán có để 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng của anh Hoàng Đình H1, sinh năm 1995; trú tại: Số 23, ngách 138/58, xã T, huyện T, Hà Nội (là nhân viên của quán), anh H1 đang ngủ gật tại quầy thu ngân, Đ đã lấy chiếc điện thoại trên của anh H1 và đi ra khỏi quán. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại lấy trộm

được của anh H1 đến một cửa hàng điện thoại tại khu vực quận Cầu Giấy, Hà Nội (không rõ địa chỉ cụ thể), bán cho một người không quen biết. Do thời gian đã lâu nên Đ không nhớ đặc điểm người mua và bán điện thoại được bao nhiêu tiền. Số tiền bán điện thoại Đ sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/8/2019, anh Hoàng Đình H1 đã có đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường M, quận H.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, tại khu B của quán Internet Viking nêu trên, Đ phát hiện thấy chị Vũ Châu G, sinh năm 2000, trú tại: Phường T, quận N, thành phố Hà Nội đang ngủ tại bàn chơi game, cách chị G 01 máy chơi game có 01 nam thanh niên cũng ngủ gật tại bàn. Đ quan sát phía trước mặt, gần bàn phím máy tính của chị G và người nam thanh niên này có để 02 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, trong đó có 01(một) chiếc điện thoại của chị G và 01 chiếc điện thoại của người nam thanh niên (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ), không có ai trông giữ nên đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ đã mang 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Phúc Kiên, tại khu 7, thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, do anh Nguyễn Hồng K-sinh năm 1975; làm chủ và bán cho anh K lấy số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Đ sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh K tiếp tục bán 02 chiếc điện thoại mua được của Đ cho một người không quen biết lấy số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 20/9/2019, chị Vũ Châu G đã có đơn trình báo sự việc trên đến Công an quận H.

Lần thứ ba: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 15/8/2019, Đ tiếp tục đến quán Internet Viking nêu trên ngồi chơi game tại máy tính B53 thì phát hiện thấy 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu xanh nước biển của chị Trần Văn A, sinh năm 1995; HKTT: Tổ 2B, phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone MaxproM1 màu đen của anh Mai Dương C, sinh năm 2000, HKTT: Số 234A T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đều đang để trên mặt bàn, cạnh bàn phím máy tính của anh C (anh C ngồi máy tính B54, chị Văn A ngồi máy tính B55). Khoảng 05 giờ 10 phút cùng ngày, thấy anh C và chị Văn A đều đã ngủ gật trên bàn, Đ đã lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên rồi cất vào túi xách của Đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ mang 02 chiếc điện thoại đã lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại Phúc Kiên và bán cho anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1981; trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện H, Hà Nội lấy số tiền 700.000 đồng. Số tiền bán điện thoại Đ sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/8/2019, anh Mai Dương C, chị Trần Văn A đã có đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường M, quận H.

Ngày 16/8/2019, Phùng Văn Đ đã đến Công an phường M xin đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu xanh đen, máy cũ, đã qua sử dụng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu xanh đen, số imei 1: 359376091072703/00, imei 2: 359376091072711/00, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình góc bên trái bị vỡ (anh Nguyễn Hồng K giao nộp).

Vật chứng của vụ án chưa thu giữ, gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng; 02(hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 216A/KL-HĐĐG ngày 16/8/2019 và bản Kết luận định giá tài sản số 263/KL-HĐĐG ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận:

“01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng (chưa thu hồi được tang vật), có giá trị là: 1.000.000 đồng;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xanh nước biển, có giá trị là: 1.500.000 đồng;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone Maxpro M1, màu đen, có giá trị là: 1.000.000 đồng;

01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, dung lượng bộ nhớ 16GB, chưa rõ imei, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là: 1.500.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn)”.

Tại Cáo trạng số 195/CT-VKS-HĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Phùng Văn Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: vào các ngày 08/10/2018, 14/8/2019 và 15/8/2019 đều tại quán Internet Viking, bị cáo đã 03 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác như Cáo trạng

đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị hại đều xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự: đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị H có ý kiến: Ngày 06/10/2019, bà đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, số tiền 2.500.000 đồng để bồi thường thay cho bị cáo, nay bà H không yêu cầu bị cáo thanh toán lại cho bà số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H duy trì quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Người bị hại đã nhận đủ tài sản, không có ý kiến gì, nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về số tiền 700.000 đồng là số tiền Đ bán điện thoại trộm cắp được, là khoản thu lời bất chính từ việc phạm tội mà có. Anh K, anh P không yêu cầu Đ trả lại, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trong các ngày 08/10/2018, 14/8/2019 và ngày 15/8/2019, tại quán Internet Viking, địa chỉ: số 10 T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phùng Văn Đ đã 03 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong đó, chiếm đoạt của anh Hoàng Đình H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, trị giá 1.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Vân A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu xanh nước biển trị giá 1.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Mai Dương C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone Maxpro M1 màu đen trị giá 1.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Vũ Châu G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, đơn xin đầu thú của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng... và Kết luận định giá tài sản 16/8/2019 và ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, thấy hành vi của bị cáo Phùng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: *“Người nào phạm tội trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; nhân thân bị cáo xấu, đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm: trả cho chị Trần Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, đã thu giữ; trả lại anh Mai Dương C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone Maxpro M1 màu đen, đã thu giữ. Ngày 09/10/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Đình H1 số tiền 1.000.000 đồng và trả cho chị Vũ Châu G số tiền 1.500.000 đồng (theo định giá 02 điện thoại mà Đ đã trộm cắp của anh H1 và chị G) do bà Phùng Thị H (mẹ bị cáo) nộp. Chị Văn A, anh C, anh H1 và chị G đã nhận đủ số tiền và tài sản trên, không yêu cầu Phùng Văn Đ bồi thường thêm gì khác, nên tòa không xem xét.

Bà Phùng Thị H có ý kiến: Ngày 06/10/2019, bà đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, số tiền 2.500.000 đồng để bồi thường thay cho Đ, nay bà H không yêu cầu bị cáo thanh toán lại cho bà số tiền trên. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà H, không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Hồng K và Nguyễn Hồng P đã mua điện thoại của bị cáo Đ, nhưng anh K, anh P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Việc anh K, anh P kinh doanh mua bán điện thoại cũ đã được cấp phép kinh doanh. Do đó hành vi của anh K, anh P không vi phạm pháp luật. Tòa án không xem xét giải quyết.

Về số tiền 700.000 đồng anh Nguyễn Hồng P mua 02 điện thoại từ bị cáo Đ, nay anh P không yêu cầu bị cáo Đ thanh toán trả lại, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc bị cáo Đ phạm tội mà có, do đó cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 16/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Phùng Văn Đ.

4- Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận H;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L- u HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

